

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 83/2025/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Chị Cao Thị Hằng N - sinh năm: 1988

Nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường B, tỉnh Quảng Trị.

Bị đơn: Anh Phan Văn H - sinh năm: 1985

Nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường B, tỉnh Quảng Trị.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 10 năm 2025,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 10 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Cao Thị Hằng N và anh Phan Văn H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ con chung: Quá trình chung sống, hai bên đương sự thống nhất thừa nhận có 01 con chung tên là Phan Hà Kim N, sinh ngày 27/3/2022. Sau khi ly

hôn, hai bên đương sự thống nhất giao con chung cho chị Cao Thị Hằng N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Phan Văn H có trách nhiệm đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*) kể từ tháng 11 năm 2025 cho đến khi con chung trưởng thành.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về quan hệ tài sản chung: Không có.

- Về án phí: Chị Cao Thị Hằng N phải chịu 75.000 đồng (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn; anh Phan Văn H phải chịu 75.000 đồng (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn và 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ để sung công quỹ Nhà nước. Tuy nhiên hai bên thống nhất thỏa thuận chị Cao Thị Hằng N nộp thay anh Phan Văn H tiền án phí nên chị Cao Thị Hằng N phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí để sung vào công quỹ Nhà nước, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp trước đây theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000557 ngày 07/10/2025. Chị Cao Thị Hằng N đã nộp đủ tiền án phí.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND khu vực 3;
- THADS tỉnh Quảng Trị;
- Phòng THADS khu vực 3;
- UBND phường B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Tướng Thị Hà